

KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TÁC ĐÀO TẠO THẠC SĨ TẠI HỌC VIỆN THỂ THAO THƯỢNG HẢI - TRUNG QUỐC

TS. Đào Thị Hoa Quỳnh, PGS.TS. Hà Quang Tiến

Khoa TDDT, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên

Tóm tắt: Bài viết sử dụng chủ yếu phương pháp nghiên cứu tổng hợp và phân tích các tài liệu để tìm hiểu về công tác đào tạo Thạc sĩ tại Học viện Thể thao Thượng Hải, trong đó tập trung tìm hiểu chương trình đào tạo chuyên ngành Giáo dục Thể chất và Huấn luyện thể thao - chuyên ngành phổ biến đang được đào tạo trên thế giới và Việt Nam. Nội dung bài viết bao gồm: Mục đích đào tạo, thời gian đào tạo, cách thức tuyển sinh, phân phối chương trình đào tạo... Kết quả nghiên cứu là những thông tin cần thiết trong việc xây dựng, cải tiến chương trình đào tạo bậc Thạc sĩ đối với những trường đã và đang tiến tới đào tạo Thạc sĩ lĩnh vực TDDT.

Từ khóa: Chương trình; công tác đào tạo; Học viện Thể thao Thượng Hải; thạc sĩ.

Abstract: The article mainly uses the synthetic research methodology and analysis the data to find out the Master's training at the Shanghai Sports Institute. It focuses on the specialized training programs which include Physical Education and Sport Training - a popular training programs in the world and in Vietnam. The content of the article includes: The training aims, training time, enrollment method, distribution of training programs... The research results are necessary for the Master's curriculum development in the universities that have been training the Master of Sports.

Keywords: Program; training; Shanghai Sports Institute; master.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong đời sống xã hội, giáo dục và đào tạo là lĩnh vực có vai trò quan trọng đối với mọi quốc gia, dân tộc ở mọi thời đại. Trong xu thế phát triển tri thức ngày nay, giáo dục - đào tạo được xem là chính sách, biện pháp quan trọng hàng đầu để phát triển ở nhiều quốc gia trên thế giới và Trung Quốc không phải là ngoại lệ.

Trung Quốc từ lâu đã được biết đến là một trong những nước có nền văn hóa đồ sộ và lâu đời nhất thế giới. Giờ đây, Trung Quốc lại được nhiều người biết đến như một nền kinh tế, kỹ thuật trên đà phát triển mạnh mẽ và một nền giáo dục, đào tạo chất lượng cao và thực sự thiết thực với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam.

Song song với việc đầu tư phát triển, hoàn thiện con người về mặt đạo đức, trí tuệ... Chính phủ Trung Quốc cũng có những chính sách đãi ngộ đặc biệt để phát triển nền giáo dục thể chất (GDTC) của nước nhà. Điều đó được thể hiện qua việc thường xuyên đổi mới, nâng cao trang thiết bị cơ sở vật chất, sân bãi dụng cụ và cả đội ngũ giáo viên để có thể phục vụ tốt cho công tác giảng dạy nội khóa, hoạt động ngoại khóa, phong trào hoạt động thể thao quần chúng và các giải thi đấu thể thao sinh viên... Thành lập năm 1952, Học viện Thể thao Thượng Hải (HV TTTH) là cái nôi đào tạo vận động viên, cán bộ, giáo viên TDDT (TDDT) hàng đầu Trung Quốc và còn là một trong những trung tâm nghiên cứu khoa học số một về lĩnh vực TDDT. Với đông đảo đội ngũ giáo viên, huấn luyện viên có

trình độ học vấn cao, HV TTTH hiện đào tạo rất nhiều chuyên ngành từ bậc cử nhân, thạc sĩ, tiến sĩ đến sau tiến sĩ. Bài viết này trao đổi một số vấn đề về chương trình đào tạo thạc sĩ của HV TTTH nhằm cung cấp những thông tin bổ ích và đưa ra những gợi ý trong việc xây dựng, cải tiến chương trình đào tạo bậc thạc sĩ đối với những trường đã đào tạo và những trường đang tiến tới đào tạo thạc sĩ lĩnh vực TDTT.

Bài viết chủ yếu sử dụng phương pháp nghiên cứu tổng hợp và phân tích các tài liệu.

NỘI DUNG

1. Vài nét về hệ thống đào tạo của Học viện Thể thao Thượng Hải

1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của Học viện Thể thao Thượng Hải

HV TTTH được thành lập năm 1952, nguyên trực thuộc Tổng cục TDTT Trung Quốc, hiện nay học viện hoạt động dưới sự công quản của Ủy ban nhân dân thành phố Thượng Hải và Tổng cục TDTT Trung Quốc. Học viện là một trong những nơi đào tạo chuyên ngành TDTT thành lập sớm nhất tại Trung Quốc và cũng là một trong những nơi đầu tiên tiến hành đào tạo trình độ Thạc sĩ, Tiến sĩ chuyên ngành TDTT.

Cho đến nay trải qua hơn 60 năm xây dựng và trưởng thành, nhà trường đã có những bước phát triển vượt bậc. Trình độ đội ngũ giáo viên được cải thiện đáng kể, chất lượng đào tạo cũng không ngừng được nâng cao. Theo thống kê năm 2016, sinh viên của học viện đã từng giành được 5 huy chương vàng, một huy chương bạc, 5 huy chương đồng Olympic, 28 huy chương vàng giải vô địch thế giới, 29 huy chương vàng trong Thể vận hội châu Á và vô địch châu Á, có nhiều sinh viên nhiều lần phá vỡ kỉ lục châu Á cũng như kỉ lục thế giới... Ngoài ra, Học viện còn là nơi đào tạo ra hàng loạt huấn luyện viên nổi tiếng của châu lục và thế giới.

Về quan hệ quốc tế, trường có quan hệ hợp tác với nhiều trường đại học, nhiều tổ chức quốc tế trên thế giới như: Mỹ, Đức, Pháp, Nhật

Bản, Hàn Quốc, Việt Nam... tổng cộng 59 quốc gia với số lượng khoảng trên 1000 sinh viên. Qua đó, hàng trăm lượt cán bộ của Nhà trường đã được đi thực tập khoa học, trau dồi tri thức ở nước ngoài. Đồng thời có hàng loạt chuyên gia nước ngoài đã tình nguyện đến trường giảng dạy tại Học viện. Trải qua quá trình xây dựng và trưởng thành, học viện đã vinh dự được Chính phủ Trung Quốc tặng thưởng nhiều phần thưởng và danh hiệu cao quý.

1.2. Chương trình đào tạo thạc sĩ tại Học viện Thể thao Thượng Hải

1.2.1. Mục đích đào tạo

Trau dồi tình yêu quê hương đất nước, nâng cao phẩm chất chính trị và đạo đức nghề nghiệp, có ý thức phục vụ tổ quốc và nhân dân, có sức khỏe và năng lực giao tiếp xã hội. Nắm vững phương pháp luận và kiến thức cơ bản về ngành học, có kỹ năng thực hành nghề nghiệp, có khả năng vận dụng kiến thức đã học vào việc nghiên cứu, giảng dạy, quản lí... tư duy sáng tạo nhằm phát hiện những điểm mới và hướng giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn. Giúp học viên có khả năng thích ứng với nhu cầu thực tiễn của xã hội, thích ứng đối với những biến đổi xã hội.

1.2.2. Thời gian đào tạo

Tháng 01/2001, Bộ Giáo dục và Đào tạo Trung Quốc ban hành “những kiến nghị về việc thúc đẩy cải tiến công tác đào tạo nghiên cứu sinh”, công văn này đã chỉ rõ: Thời gian đào tạo thạc sĩ của các ngành được tiến hành từ 2-3 năm, cụ thể do các đơn vị đào tạo tự qui định. Do đó, tại Thượng Hải, ở các trường đại học khác nhau thì thời gian đào tạo thạc sĩ chuyên ngành TDTT cũng có những qui định không đồng nhất, cụ thể: Đại học Sư phạm Hoa Đông thời gian đào tạo là 3 năm, Đại học Giao thông Vận tải thời gian đào tạo là 2,5 năm, HV TTTH thời gian đào tạo là 2-3 năm (tùy thuộc vào từng chuyên ngành). Trong đó, thông thường thì việc hoàn thiện các môn học trong chương trình đào tạo tiến hành trong ba học kì đầu, thời

gian còn lại là đi thực tập thực tế, nghiên cứu viết và báo cáo luận văn.

1.2.3. Nội dung và hình thức tuyển sinh

Ở Việt Nam, đại đa số các trường tuyển sinh thạc sĩ trong lĩnh vực TDTT đều căn cứ trên điểm tuyển sinh ba môn (Lí luận và phương pháp GDTC, Sinh lí học TDTT, ngoại ngữ), sau trúng tuyển, căn cứ vào nhu cầu của người học mới tiến hành phân bổ về các chuyên ngành hẹp như: Huấn luyện thể thao, Thể thao trường học, Y học TDTT... còn ở HV TTTH, thí sinh tham gia thi tuyển Thạc sĩ các chuyên ngành phải trải qua hai vòng: Vòng 1 (thi viết) bao gồm 3 nội dung: Lí luận chính trị, ngoại ngữ (được lựa chọn một trong ba thứ tiếng: Anh, Nga, Nhật) và kiến thức cơ sở ngành. Vòng thi này được tiến hành thi theo đề chung của toàn quốc. Ở vòng này những thí sinh có số

điểm đạt chuẩn trở lên so với điểm chuẩn qui định của Học viện mới tiếp tục được dự thi vòng 2 do Học viện trực tiếp tổ chức. Nội dung thi của vòng 2 bao gồm: Ngoại ngữ (thi nói), kiến thức chuyên môn (vấn đáp) và cuối cùng là phần kiểm tra các tổ chất chuyên môn. Kết quả thi tuyển được tính bằng điểm trung bình của hai vòng thi.

Các chuyên ngành đào tạo tại HV TTTH cũng rất đa dạng, với các chuyên ngành khác nhau thì điều kiện cần và đủ để được tham gia thi tuyển cũng như nội dung thi tuyển đối với mỗi chuyên ngành cũng được qui định khá chặt chẽ và mang tính chất đặc thù riêng. Dưới đây là nội dung tuyển sinh Thạc sĩ của các chuyên ngành khác nhau tại HV TTTH.

Bảng 1. Nội dung tuyển sinh Thạc sĩ các chuyên ngành tại HV TTTH

TT	Chuyên ngành	Các môn thi	Hình thức đào tạo
1	Nhân văn và xã hội học thể thao	Lí luận chính trị	Tập trung 3 năm
		Ngoại ngữ	
		Tổng hợp những kiến thức cơ bản về chuyên ngành Thể thao học	
2	Báo chí thể thao	Lí luận chính trị	Tập trung 3 năm
		Ngoại ngữ	
		Lí luận và nghiệp vụ báo chí	
		Thể thao và truyền thông	
3	Thể thao dân tộc truyền thống	Lí luận chính trị	Tập trung 3 năm
		Ngoại ngữ	
		Tổng hợp những kiến thức cơ bản về chuyên ngành Thể thao học	
4	Tổ chức sự kiện thể thao	Lí luận chính trị	Tập trung 3 năm
		Ngoại ngữ	
		Tổng hợp những kiến thức cơ bản về chuyên ngành Thể thao học (lĩnh vực quản lí thể thao)	
5	Quản lí Thể thao	Lí luận chính trị	Tập trung 3 năm
		Ngoại ngữ	

		Tổng hợp những kiến thức cơ bản về chuyên ngành Thể thao học (lĩnh vực quản lý thể thao)	
6	Thể thao giải trí	Lí luận chính trị	Tập trung 3 năm
		Ngoại ngữ	
		Tổng hợp những kiến thức cơ bản về chuyên ngành Thể thao học	
7	Khoa học vận động về con người	Lí luận chính trị	Tập trung 3 năm
		Ngoại ngữ	
		Tổng hợp những kiến thức cơ bản về chuyên ngành Thể thao học	
8	Kĩ thuật Y học TDTT	Lí luận chính trị	Tập trung 3 năm
		Ngoại ngữ	
		Tổng hợp Những kiến thức về tây y, trung y	
9	Tâm lí học ứng dụng trong thể thao	Lí luận chính trị	Tập trung 3 năm
		Ngoại ngữ	
		Tổng hợp những kiến thức cơ bản về tâm lí học TDTT	
10	Giáo dục thể chất và Huấn luyện Thể thao	Lí luận chính trị	Tập trung 3 năm
		Ngoại ngữ	
		Tổng hợp những kiến thức cơ bản về chuyên ngành Thể thao học	
11	Nghệ thuật (điện ảnh, phát thanh và truyền hình, vũ đạo)	Lí luận chính trị	Tập trung 3 năm
		Ngoại ngữ	
		Sáng tác nghệ thuật và thực tiễn Kiến thức tổng hợp về nghệ thuật	
12	Thạc sĩ Thể thao	Lí luận chính trị	Có 2 hình thức Đào tạo: Tập trung (2 năm), không tập chung (3 năm)
		Ngoại ngữ	
		Thể thao tổng hợp	

1.2.4. Phân phối chương trình đào tạo

Với những đặc trưng riêng của các chuyên ngành đào tạo và sự khác biệt về thời gian đào tạo, phân phối chương trình của các chuyên ngành tại HV TTTH cũng có sự khác biệt đáng

kể, nhưng đại đa số các chuyên ngành đều bao gồm 36 tín chỉ và thường được phân thành các nhóm sau: Các học phần học chung, các học phần cơ sở ngành, các học phần tự chọn, phần học chuyên đề hoặc thực tế chuyên môn. Nội dung được trình bày cụ thể ở Bảng 2:

Bảng 2. Khung chương trình đào tạo chuyên ngành GDTC và Huấn luyện Thể thao của HV TTH

Tính chất môn học	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Học kì
Học phần học chung	0101	Triết học	2,5	1
	0102	Chủ nghĩa xã hội khoa học	1,5	1
	0103	Tiếng Anh	8	1-2
	0104	Tiếng Nhật	8	1-2
	0105	Tiếng Nga	8	1-2
	0106	Tiếng Đức	8	1-2
	0107	Tiếng Pháp	8	1-2
	0108	Tiếng Trung (dành cho lưu học sinh)	8	1-2
Kiến thức cơ sở ngành	3201	Nguyên tắc GDTC	2	1
	3202	Nguyên tắc huấn luyện Thể thao	2	2
	3203	Nhân văn và xã hội học thể thao	2	2
	3204	Công nghệ sinh học ứng dụng trong vận động	2	1
	3205	Phương pháp nghiên cứu khoa học TDTT	2	2
Chuyên đề		Kiến thức liên quan đến nội dung nghiên cứu của luận án (do giảng viên chỉ đạo phụ trách)	6	1-2
		Một bài luận có nội dung liên quan đến phần tổng quan nghiên cứu của luận án	1	
		Một bài báo có nội dung liên quan đến luận án	1	
Môn học tự chọn	0301	Thống kê đa biến	2	1
	0302	Tin học ứng dụng	2	1
	0303	Logic hình thức	2	1
	0304	Phần mềm SPSS	2	2
	0305	Giáo trình thư pháp	1	1
	3301	Vi - tích phân căn bản	2	1
	3302	Nguyên tắc GDTC	2	1
	3303	Nguyên tắc huấn luyện Thể thao	2	2
	3304	Nhân văn và xã hội học Thể thao	2	2
	3305	Công nghệ sinh học ứng dụng trong vận động	2	1
	3306	Phương pháp nghiên cứu khoa học TDTT	2	2
	3307	Nguyên tắc và phương pháp cơ bản trong huấn luyện thi đấu	2	2

	3308	Tâm lý giáo dục	2	2
	3309	Đánh giá sinh lý học về năng lực vận động	2	2
	3310	Kỹ thuật và phương pháp giảng dạy điền kinh	1	1-2
	3311	Kỹ thuật và phương pháp giảng dạy Thể dục	1	1-2
	3312	Kỹ thuật và phương pháp giảng dạy Thể dục thể hình	1	1-2
	3313	Kỹ thuật và phương pháp giảng dạy khiêu vũ Thể thao	1	1-2
	3314	Kỹ thuật và phương pháp giảng dạy Bóng rổ	1	1-2
	3315	Kỹ thuật và phương pháp giảng dạy Bóng đá	1	1-2
	3316	Kỹ thuật và phương pháp giảng dạy Bóng chuyền	1	1-2
	3317	Kỹ thuật và phương pháp giảng dạy Cầu lông	1	1-2
	3318	Kỹ thuật và phương pháp giảng dạy Bóng bàn	1	1-2
	3319	Kỹ thuật và phương pháp giảng dạy quần vợt	1	1-2
	3320	Cách thức tổ chức giờ học thể dục trong trường phổ thông	1	1-2

Qua Bảng 2 cho thấy:

- Các học phần học chung: Bao gồm các kiến thức về ngoại ngữ (8 tín chỉ), triết học (2,5 tín chỉ), Chủ nghĩa xã hội khoa học (1,5 tín chỉ). Trong đó, các học phần về ngoại ngữ được chia thành hai học kì, mỗi học kì 4 tín chỉ, còn các học phần khác sinh viên được lựa chọn học vào thời điểm thích hợp trong các năm đào tạo. Thông thường phần này sinh viên phải tích lũy 12 tín chỉ.

- Các học phần cơ sở ngành: Bao gồm 5 - 8 môn học, nội dung các môn học do các khoa phụ trách thiết kế và mang đặc thù riêng của từng chuyên ngành đào tạo với số tín chỉ cần tích lũy là 8.

- Các học phần tự chọn: Bao gồm các học phần học chung tự chọn và các học phần chuyên ngành tự chọn. Nội dung các môn học cũng được thiết kế riêng cho từng khoa, chuyên ngành đào tạo. Sinh viên được quyền lựa chọn các học phần theo sở trường bản thân và tích lũy 8 tín chỉ.

- Thực tế chuyên môn hoặc học chuyên đề: Ở phần này, sinh viên phải tích lũy 8 tín chỉ. Việc đi thực tế chuyên môn hay học chuyên đề phụ thuộc vào nội dung đào tạo của từng chuyên ngành. Nếu là thực tế chuyên môn, sinh viên liên hệ đăng kí thực tế chuyên môn ở các cơ sở phù hợp với chuyên ngành đào tạo. Sau thực tập phải viết báo cáo tổng kết về quá trình thực tế tại cơ sở đó. Đối với các chuyên ngành không phải đi thực tế chuyên môn thì sinh viên sẽ học các chuyên đề do giáo viên chỉ đạo đảm nhiệm (phần này sinh viên tích lũy 6 tín chỉ). Ngoài ra, sinh viên phải có một bài luận có nội dung liên quan đến phần tổng quan nghiên cứu của luận án (1 tín chỉ), một bài báo có nội dung liên quan đến luận án (1 tín chỉ).

KẾT LUẬN

- Công tác tuyển sinh tại HV TTTH được diễn ra với qui mô rộng khắp cả nước, yêu cầu thi tuyển cũng khá nghiêm ngặt. Trải qua hai vòng thi tuyển, cho thấy được tính toàn diện trong tuyển sinh, thí sinh không chỉ có hiểu biết

về lí luận chính trị, ngoại ngữ, những kiến thức cơ sở ngành mà còn phải khẳng định được những am hiểu về chuyên môn sâu mà mình dự định theo đuổi trong toàn khóa học. Điều đó đã khẳng định được tính đặc thù trong thi tuyển của từng chuyên ngành đào tạo, vừa đảm bảo được chất lượng tuyển sinh của một trong những trường thể thao hàng đầu của Trung Quốc.

- Thời gian đào tạo: Thời gian đào tạo Thạc sĩ hệ tập trung của đại đa số các chuyên ngành tại HV TTTH kéo dài tới 3 năm. Chỉ có duy nhất chuyên ngành “Thạc sĩ Thể thao” được phân thành hai chương trình đào tạo riêng: Tập trung và không tập trung với thời gian đào tạo

từ 2 - 3 năm. Trong khi đó, thời gian đào tạo của các trường đại học TDTT ở Việt Nam là 2 năm đối với tất cả các chuyên ngành. Điều này cho thấy sự khác biệt khá lớn về thời gian đào tạo Thạc sĩ của HV TTTH so với các trường ở Việt Nam.

- Nội dung đào tạo có sự phong phú về các chuyên ngành đào tạo, không chỉ tập chung đào tạo các chuyên ngành trong lĩnh vực Thể thao, Học viện còn mở rộng đào tạo các chuyên ngành khác như: báo chí, điện ảnh, phát thanh và truyền hình... Trong khi đó, ở Việt Nam mới chỉ tập trung đào tạo ở các chuyên ngành như: Huấn luyện Thể thao, y học TDTT, quản lí TDTT, Thể thao trường học...

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Đức Chính (Chủ biên) (2005), *Phát triển chương trình giáo dục*, NXB Giáo dục Việt Nam.
- [2] Trần Khánh Đức (2014), *Giáo dục và phát triển nguồn nhân lực trong thế kỷ XXI*, NXB Giáo dục Việt Nam.
- [3] Nguyễn Vũ Bích Hiền (Chủ biên) (2015), *Phát triển và quản lý chương trình giáo dục*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội.
- [4] Học viện Thể thao Thượng Hải - Trung Quốc (2015), *Chương trình đào tạo Thạc sĩ chuyên ngành Giáo dục Thể chất và Huấn luyện Thể thao*.
- [5] Phạm Hồng Quang (2013), *Phát triển chương trình đào tạo giáo viên - Những vấn đề lý luận và thực tiễn*, NXB Đại học Thái Nguyên.
- [6] 周珂, 曾庆涛, 杨改生, 周艳丽 (2005), 我国体育教育训练学专业硕士研究生培养方案研究, 中国体育科技, 115-117.
- [7] 王家宏, 周英, 陶玉流 (2006), 我国体育教育训练学专业硕士研究生课程的设置, 体育学刊, 67-70.
- [8] 秦风冰, 王珂, 潘桂芝, 郝一伟, 刘义峰 (2011), 我国体育教育训练学硕士生培养课程设置现状研究, 广州体育学院学报, 117-120.